

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần
ngành Marketing trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 88,00 %, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,98** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Marketing cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).



Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHTCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN NGÀNH MARKETING
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	5				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4,00	5	100	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4	4,14	5	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98					44		88,00		

PHỤ LỤC 2

KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN NGÀNH MARKETING TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính – Marketing (Trường) đã được Trường Tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing được xác định khá rõ ràng; hướng tới đào tạo người học phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu xã hội; phù hợp với tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm; phản ánh được yêu cầu của nhà tuyển dụng và thị trường lao động. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao được công bố công khai ở một số kênh thông tin của Trường/Viện.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing có các thông tin cơ bản cần thiết về chương trình đào tạo theo quy định, cập nhật các nội dung mới có liên quan. Đề cương chi tiết có đầy đủ thông tin cần thiết, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh/cập nhật định kỳ theo kế hoạch. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo dễ dàng và thuận tiện qua trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình dạy học chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing có các học phần được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Tất cả các học phần đều được thiết kế giảng dạy bằng Tiếng Anh, ngoại trừ các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Việc xác định tổ hợp các phương pháp/hoạt động giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học của các học phần trong chương trình dạy học nhìn chung là phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học có cấu trúc liên mạch giữa các khối kinh tế, các học phần về cơ bản có sự tương thích về nội dung với chương trình đào tạo; được phân bổ khá hợp lý giữa khối lượng học tập cho lý thuyết và thực hành, thực tập phù hợp cho chương trình đào tạo chất lượng cao định hướng ứng dụng. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh, cập nhật theo quy định, có tham khảo một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước và thực hiện khảo sát ý kiến một số bên liên quan.

4. Trường có tuyên bố triết lý giáo dục và bước đầu được triển khai vào chương trình đào tạo. Chương trình dạy học có các hoạt động dạy và học khá phong phú, đa dạng; tỉ lệ thời lượng thực hành, thảo luận, thực tế, thực tập khá cao. Đề cương chi tiết mô tả chi tiết các hình thức tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên và các hoạt động học tập của người học. Trường có chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong người học, tổ chức một số Câu lạc bộ sinh viên, các hoạt động dạy và học thuộc chương trình đào tạo đã

đào tạo đã chú trọng đến việc phát triển một số kỹ năng cơ bản, khả năng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế, khả năng kiến tạo kiến thức và khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Trường có các quy định liên quan đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Các hình thức/phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra, được công bố công khai và được phổ biến cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết có thiết kế các phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubrics) hỗ trợ việc đánh giá bảo đảm độ giá trị và tin cậy. Quy định về việc khiếu nại, phúc khảo kết quả đánh giá kết thúc học phần của người học được phổ biến công khai. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá được người học sử dụng để cải thiện việc học tập, quy trình khiếu nại kết quả học tập của người học đúng quy định.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có kế hoạch công tác cụ thể, hằng năm đối với giảng viên. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Trường và Khoa có quy định cụ thể mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ, cũng như có phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được thực hiện thường xuyên, thông qua các khóa học đa dạng và cập nhật (Tiếng Anh, đào tạo Sau đại học, đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo chức danh nghề nghiệp giảng viên chính).

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo trên công UIS. Các chỉ số về sự tiến bộ của người học tăng hàng năm. Có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, được bố trí tại 03 cơ sở của Trường, có không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy

nỗ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin (cơ sở Tăng Nhơn Phú A, cơ sở Tân Mỹ) đáp ứng nhu cầu người học. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan thông qua hệ thống văn bản quy định và các nội dung khảo sát; quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần. Các kết quả khảo sát được xử lý, đánh giá và làm cơ sở để cải tiến các hoạt động của Trường nhằm duy trì và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các văn bản và triển khai việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; các kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học được sử dụng làm tài liệu tham khảo giảng dạy và học tập. Trường thực hiện các khảo sát chất lượng dịch vụ của thư viện hàng năm. Kết quả khảo sát về chất lượng và các thông tin phản hồi sau khi trao đổi thông qua các cuộc họp định kỳ với người học được Trường sử dụng để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Trường đã xây dựng và cơ bản hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Cơ chế này được rà soát đánh giá hàng quý và có cập nhật cải tiến một số nội dung khảo sát theo góp ý của các đơn vị và đầu mối chịu trách nhiệm là Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng.

11. Phòng Quản lý Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thời học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học chương trình đào tạo chất lượng cao - Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing với chương trình đào tạo tương đương khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu của người học. Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Viện Đào tạo Quốc tế và Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác (chất lượng cao - Tiếng Anh toàn phần) của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Viện và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường cần rà soát lại việc diễn đạt các mục tiêu và chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng hơn để có thể chuyển tải vào các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp hơn; sắp xếp lại các chuẩn đầu ra phù hợp với phân loại về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Rà soát lại việc khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong quá trình xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, đảm bảo hiệu quả của việc tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan; đa dạng hóa hơn nữa các hình thức và phương pháp phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra cho người học và các bên liên quan để thực hiện có hiệu quả hệ thống giáo dục theo chuẩn đầu ra (OBE).

2. Trường cần rà soát lại các nội dung của chương trình đào tạo, đảm bảo không có lỗi đánh máy và các thuật ngữ được sử dụng đúng quy định chung; rà soát đề cương chi tiết, đảm bảo có đầy đủ thông tin cần thiết; rà soát ma trận chuẩn đầu ra học phần – chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra học phần có đóng góp/liên quan phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Hoàn thiện các Rubrics đảm bảo hỗ trợ đo lường, đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của người học một cách hiệu

quả; tổ chức định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về khả năng tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết, cũng như nội dung và hình thức các dạng bản mô tả chương trình đào tạo cho từng nhóm đối tượng để có cơ sở cải tiến. Xây dựng sổ tay/cẩm nang bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing hỗ trợ việc quản lý và hoàn thiện liên tục chương trình đào tạo.

3. Trường cần hoàn thiện Kế hoạch xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo, có quy định hướng dẫn cụ thể việc chuyển từ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thành chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được chuyển thành chuẩn đầu ra của học phần, cũng như đảm bảo tất cả mọi học phần đều đóng góp phù hợp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tổ chức định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau để liên tục cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Rà soát lại ma trận thể hiện mối liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, đảm bảo 100% học phần đều có đóng góp phù hợp trong việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tăng thêm số học phần và khối lượng học tập các học phần tự chọn.

4. Trường cần nghiên cứu, quán triệt triết lý giáo dục đến các bên liên quan làm cơ sở cho việc xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo, lựa chọn chiến lược dạy - học và các hoạt động liên quan. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm về cách thức triển khai, lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy và học tập nhằm chia sẻ và lan tỏa những kinh nghiệm cụ thể hóa triết lý giáo dục sâu rộng trong Trường, Viện và Khoa. Cần rà soát hoạt động dạy và học theo hướng tăng cường thời lượng thực tập, kiến tập, học nghề tại doanh nghiệp; xây dựng hệ thống/tổ hợp các phương pháp dạy và học có hướng dẫn thực hiện chi tiết, rõ ràng cùng với hệ thống các phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá để đảm bảo người học đạt được các chuẩn đầu ra đã công bố.

5. Trường cần bổ sung các hoạt động/phương pháp đánh giá điểm chuyên cần của người học vào đề cương chi tiết học phần. Bổ sung quy trình/tài liệu hướng dẫn cụ thể về chọn lựa và sử dụng phương pháp, công cụ, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra. Bổ sung các rubrics đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm; hoàn thiện các rubrics đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ để có thể đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học về kiến thức và kỹ năng. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập, chú trọng đến các phương pháp đánh giá liên quan đến thực tiễn/trải nghiệm nhằm đảm bảo đánh giá được năng lực thực tế của người học; kết hợp các phương pháp đánh giá truyền thống và phương pháp đánh giá thực, đánh giá xác thực phù hợp với quá trình chuyển đổi sang giáo dục theo chuẩn đầu ra (outcome-based education – OBE).

6. Trường cần có chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng hơn để thu hút giảng viên có trình độ (Thạc sĩ, Tiến sĩ) học nước ngoài về hoặc giảng viên có đủ năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh các lớp chất lượng cao và Tiếng Anh toàn phần. Giảm tỉ lệ giảng viên thỉnh giảng còn bằng 10% tổng số giảng viên toàn thời gian quy đổi của chương trình đào tạo theo quy định. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên, xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể

ĐƯỢC
TỔNG
ĐỊNH
LƯỢC
DỰ
GỒN
★ H

và cải tiến hằng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần bổ sung quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định.

7. Trường cần tiếp tục rà soát và phân tích tình hình thực tế về tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ để đề xuất chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc kịp thời và phù hợp. Hoàn thiện và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên hiệu quả công việc, đặc biệt cần cụ thể hóa tiêu chí đánh giá đối với các vị trí hỗ trợ các chương chất lượng cao và Tiếng Anh toàn phần. Phân tích và sử dụng kết quả khảo sát của các bên liên quan (giảng viên, người học, Phòng/Ban liên quan) về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Xem xét nâng cấp, xây dựng mới các khu tự học, vui chơi, sinh hoạt đội nhóm cho người học tại cơ sở đào tạo của Viện phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của Trường.

9. Trường cần bổ sung thêm phòng làm việc cho Phó Giáo sư theo quy định; có kế hoạch đầu tư nâng cấp/thay mới thiết bị máy tính và bố trí thiết bị hợp lý cho các phòng thực hành tại cơ sở Nguyễn Trọng Tuyển. Trường cần đầu tư mở rộng diện tích phòng đọc, phòng sinh hoạt tại thư viện. Cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm); lựa chọn giáo trình thay thế bài giảng để bảo đảm quy định đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo ở các học phần theo chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện tốt hơn nữa hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường/Khoa cần có quy định cụ thể về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi cần tạo được sự đồng bộ và có tính hệ thống, cần được tiến hành phân tích sâu hơn đối với chương trình đào tạo để làm căn cứ cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc đánh giá kết quả học tập của người học cần cải tiến để đảm bảo được sự tương thích, phù hợp để hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần phát triển các kết quả nghiên cứu của mình thành các học phần, chuyên đề của học phần thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao hay sách chuyên khảo; cần có các sản phẩm nghiên cứu chuyên gia của chương trình đào tạo cho bên ngoài để tạo thương hiệu; cần có các seminar về phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường giám sát và cải thiện chất lượng dịch vụ của các đơn vị chức năng thông qua kết quả khảo sát. Nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng về dịch vụ hỗ trợ dành cho các đơn vị có chức năng đặc thù (thư viện, phòng máy tính, căn tin) để nâng cao chất lượng và tạo giá trị vượt trội cho Trường và Khoa. Đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Kiểm

soát việc thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động của các đơn vị sau khi có dữ liệu khảo sát thu được một cách bài bản hơn.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo chất lượng cao - Tiếng Anh toàn phần ngành Marketing với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.